

Số: 325/MN7

Tân Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Về việc điều chỉnh dự toán
kinh phí thường xuyên không
giao tự chủ sang kinh phí chi
thường xuyên giao dự toán.

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2022

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 11396/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Trường Mầm Non 7 điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ như sau (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của Trường Mầm Non 7.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Dung

Biên số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Mầm Non 7
 Chương: 622
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 (Kèm theo Quyết định số 11396/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	0,000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.528.524.000,000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.509.164.000
	- 10% tiết kiệm chi không thường xuyên	19.360.000
3.2	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao từ chi vào dự toán chi thường xuyên không giao từ chi do chưa phê duyệt	-2.528.524.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-2.509.164.000
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	-19.360.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Số: 326 /QĐ-MN7

Tân Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của Trường Mầm Non 7

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11396/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Dung

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON 7

Mẫu biểu số 49

Chương: 622



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo quyết định số: 11396/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
A	B	1	2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
2.1	Chi sự nghiệp		
2.2	Chi quản lý hành chính		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
3.1	Lệ phí		
3.2	Phí		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	-	
1	Chi quản lý hành chính		
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	
3.1	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.528.524.000	
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.509.164.000	
	- 10% tiết kiệm chi không thường xuyên	19.360.000	
3.2	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)	-2.528.524.000	
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-2.509.164.000	
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	-19.360.000	
3.3	Nguồn cải cách tiền lương		
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	-	
	- Phân bổ bổ sung		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	
5	Chi bảo đảm xã hội		
6	Chi sự nghiệp kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1049735	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
-----	----------	---------	---------